

Số:293/BC-VKS -VP

Thanh Hóa, ngày 13 tháng 11 năm 2014

BÁO CÁO

Tình hình tội phạm và công tác kiểm sát năm 2014
(*Báo cáo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa
tại kỳ họp thứ 12, HĐND tỉnh khóa XVI*)

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân; Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa báo cáo tình hình tội phạm và kết quả công tác kiểm sát năm 2014; phương hướng nhiệm vụ năm 2015 như sau:

I. TÌNH HÌNH TỘI PHẠM

Năm 2014, tình hình tội phạm vẫn diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng, tăng chủ yếu là loại tội phạm về kinh tế và xâm phạm sở hữu. Đã khởi tố 2493 vụ, 3588 bị can (*tăng 311 vụ, giảm 132 bị can so với năm 2013*), gồm:

- *Tội phạm về ma túy*: khởi tố 473 vụ, 666 bị can (*tăng 49 bị can*);
- *Tội phạm về kinh tế và xâm phạm sở hữu*: khởi tố 1256 vụ, 1042 bị can (*tăng 419 vụ, giảm 7 bị can*);
- *Tội phạm tham nhũng, chức vụ*: khởi tố 10 vụ, 24 bị can (*giảm 4 bị can*); trong đó tội phạm tham nhũng 10 vụ, 24 bị can (*tăng 2 vụ, 1 bị can*);
- *Tội phạm về trật tự, an toàn xã hội*: khởi tố 748 vụ, 1845 bị can (*giảm 79 vụ, 172 bị can*);
- *Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp*: khởi tố 6 vụ, 11 bị can (*giảm 1 vụ, tăng 2 bị can*).

Nguyên nhân: Tội phạm phát sinh do nhiều nguyên nhân khác nhau về kinh tế- xã hội. Trong đó, nguyên nhân chủ yếu là do tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường đến đời sống xã hội; công tác quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực còn sơ hở, thiếu sót; hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện; ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận nhân dân còn hạn chế; mâu thuẫn và bạo lực gia đình có phần gia tăng, đạo đức xã hội chưa được phát huy đúng mức; một bộ phận thanh, thiếu niên lười lao động, thích hưởng thụ, ăn chơi, đua đòi, đạo đức lối sống xuống cấp nghiêm trọng; tệ nạn ma túy, mại dâm, số đề, cờ bạc chưa được đẩy lùi. Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và phòng ngừa vi phạm, tội phạm tiếp tục được tăng cường nhưng chưa đáp ứng với yêu cầu thực tiễn của đời sống xã hội.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

1. Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự

a. Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử hình sự

Hai cấp kiểm sát đã tăng cường kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của cơ quan điều tra, đã yêu cầu Cơ quan điều tra khởi tố 7 vụ, 8 bị can. Chú trọng kiểm sát việc khởi tố và kiểm sát chặt chẽ quá trình điều tra các vụ án, bảo đảm cho hoạt động điều tra tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Viện kiểm sát đã quyết định hủy 4 quyết định khởi tố vụ án, hủy 19 quyết định khởi tố bị can; hủy 4 quyết định thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố vụ án, hủy 3 quyết định thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố bị can; hủy 1 quyết định không khởi tố vụ án của Cơ quan điều tra; yêu cầu Cơ quan điều tra hủy bỏ 4 quyết định khởi tố vụ án; yêu cầu thay đổi, bổ sung 2 quyết định khởi tố vụ án, 3 quyết định khởi tố bị can. Viện kiểm sát khởi tố 2 vụ, 1 bị can.

Tổng số bắt, tạm giữ hình sự 2275 người; trong đó số tạm giữ đã khởi tố bị can 2200 trường hợp. Số bị tạm giữ chuyển tạm giam 1314 trường hợp; khởi tố thay đổi biện pháp ngăn chặn 948 trường hợp, chết 2, trốn 1; số còn lại không có trường hợp nào tạm giữ quá hạn luật định. Kiểm sát tạm giam 3067 trường hợp; đã giải quyết 2321 trường hợp.

Việc phê chuẩn, không phê chuẩn các trường hợp bắt, gia hạn tạm giữ, bắt tạm giam, tạm giam, gia hạn tạm giam bảo đảm chặt chẽ, chính xác, đúng pháp luật. Viện kiểm sát hủy bỏ quyết định tạm giữ đối với 3 trường hợp; không phê chuẩn lệnh bắt khẩn cấp 1 trường hợp; không phê chuẩn gia hạn tạm giữ 4 trường hợp; không phê chuẩn lệnh tạm giam 5 bị can, không phê chuẩn bắt tạm giam 3 bị can, yêu cầu bắt tạm giam 8 bị can.

Viện kiểm sát hai cấp thụ lý kiểm sát điều tra 3420 vụ, 4823 bị can. Cơ quan điều tra đã kết thúc điều tra đề nghị truy tố 1889 vụ, 3688 bị can;

Viện kiểm sát phải xử lý 1977 vụ, 3943 bị can; đã giải quyết 1903 vụ, 3732 bị can (đạt 96,3%), trong đó quyết định truy tố 1881 vụ, 3704 bị can (đạt 99%); không có trường hợp đình chỉ điều tra do hành vi không cấu thành tội phạm thuộc trường hợp phải bồi thường.

Viện kiểm sát phối hợp với Toà án, Công an tổ chức 149 phiên tòa lưu động, đã góp phần tích cực trong việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật và phòng ngừa tội phạm.

Thông qua công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án hình sự, Viện kiểm sát hai cấp đã tổng hợp vi phạm và ban hành 43 kiến nghị yêu cầu Cơ quan điều tra khắc phục vi phạm trong hoạt động điều tra (trong đó có 24 kiến nghị trong việc thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm); 03 kiến nghị trong phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật.

Thụ lý kiểm sát xét xử sơ thẩm 2008 vụ, 3884 bị cáo; đã thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa 1808 vụ, 3531 bị cáo. Thụ lý kiểm sát xét xử phúc thẩm 365 vụ, 577 bị cáo; đã kiểm sát xét xử tại phiên tòa 208 vụ, 323 bị cáo; trong đó Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát 24 vụ, 43 bị cáo (đạt 88% về số vụ, 91,4% về số bị cáo).

Thụ lý kiểm sát theo thủ tục giám đốc thẩm 5 vụ, 13 bị cáo. Tòa án đã xét xử 1 vụ, 4 bị cáo.

Qua công tác kiểm sát, Viện kiểm sát đã kháng nghị phúc thẩm 20 vụ, 33 bị cáo, kháng nghị giám đốc thẩm 1 vụ, 6 bị cáo; ban hành 11 kiến nghị yêu cầu Toà án khắc phục vi phạm trong hoạt động xét xử sơ thẩm; 03 kiến nghị trong phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật.

b. Kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam; thi hành án hình sự

Viện kiểm sát hai cấp đã triển khai nhiều biện pháp để nâng cao chất lượng kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, quản lý và giáo dục người chấp hành án phạt tù; tiến hành kiểm sát thường kỳ và bất thường tại nhà tạm giữ, trại tạm giam 66 lần. Qua công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, Viện kiểm sát đã ban hành 5 kháng nghị, 49 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm trong việc tạm giữ, tạm giam.

Viện kiểm sát hai cấp đã chủ động phối hợp với các cơ quan hữu quan tiến hành rà soát để tổ chức thi hành án hình sự đảm bảo chính xác, nhanh chóng, đúng pháp luật. Tập trung kiểm sát chặt chẽ việc thi hành án phạt tù, kiểm sát thi hành án treo, cải tạo không giam giữ...;

Tổng số bị án phải ra quyết định thi hành án 2219 trường hợp; Tòa án đã ra quyết định thi hành 2218 trường hợp. Tổng số người phải thi hành án 2368; số người đã chấp hành án 1982; hoãn 204; miễn 1; được hưởng thời hiệu 1; chết 1. Còn lại 179 trường hợp chưa thi hành án.

Tổng số người đang thi hành án 19.888 trường hợp; tù chung thân 538, tù có thời hạn 15.726, án treo 2974, cải tạo không giam giữ 645.

Số bị án tử hình 15, đã thi hành án tử hình 5; số phạm nhân đã chấp hành án xong 3864 trường hợp; số chết 80; tạm đình chỉ 73; áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh 15; trốn 1; án treo đã thi hành xong 828 trường hợp; cải tạo không giam giữ đã thi hành xong là 267. Số còn lại đang chấp hành án.

Viện kiểm sát tham gia phiên họp xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù cho 3.835 phạm nhân tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Thanh Hóa và 3 Trại giam thuộc Bộ Công an, qua đó đã kiến nghị loại 9 trường hợp không đủ điều kiện xét giảm.

Viện kiểm sát hai cấp đã tiến hành kiểm sát 117 lần tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị về thi hành án hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đã kiểm sát trực tiếp 6 lần việc quản lý và giáo dục người chấp hành án phạt tù tại 4 Trại giam thuộc Bộ Công an đóng trên địa bàn. Qua đó đã ban hành 10 kháng nghị, 93 kiến nghị yêu cầu các cơ quan, tổ chức hữu quan khắc phục vi phạm và đã được tiếp thu sửa chữa.

2. Công tác kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự, án hành chính và các việc khác theo quy định của pháp luật

Thụ lý kiểm sát theo thủ tục sơ thẩm 4063 vụ, 413 việc; đã giải quyết 3394 vụ, 360 việc. Thụ lý kiểm sát theo thủ tục phúc thẩm 227 vụ, việc; đã giải quyết 177 vụ, việc; trong số đã xét xử, có 24 vụ do Viện kiểm sát kháng nghị, Tòa án chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát 23 vụ (đạt 96%).

Thụ lý kiểm sát theo thủ tục giám đốc thẩm 3 vụ; Tòa án đã xét xử 1 vụ do Viện kiểm sát kháng nghị và chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát (đạt 100%);

Viện kiểm sát đã tập trung nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự, án hành chính và các việc khác theo quy định của pháp luật; qua đó ban hành 14 kháng nghị phúc thẩm; 3 kháng nghị giám đốc thẩm; 44 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm trong quá trình thụ lý và giải quyết các vụ, việc; 01 kiến nghị phòng ngừa vi phạm pháp luật.

3. Công tác kiểm sát thi hành án dân sự

Viện kiểm sát đã kiểm sát chặt chẽ đối với các trường hợp có điều kiện và không có điều kiện thi hành án để yêu cầu thi hành án kịp thời đối với các trường hợp có điều kiện thi hành, đồng thời chú trọng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động cưỡng chế thi hành án, hoãn thi hành án, thu chi tiền thi hành án.

Tổng số thụ lý 17663 việc/428 tỷ 523 triệu đồng; đã kết thúc thi hành án 11546 việc/252 tỷ 640 triệu đồng (trong đó số đã thi hành án 7092 việc/109 tỷ 419 triệu đồng).

Viện kiểm sát hai cấp đã tiến hành kiểm sát trực tiếp tại 18 cơ quan Thi hành án cùng cấp; qua công tác kiểm sát đã ban hành 6 kháng nghị, 39 kiến nghị yêu cầu khắc phục các vi phạm trong công tác thi hành án dân sự.

4. Công tác giải quyết đơn khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại tố cáo trong hoạt động tư pháp

Viện kiểm sát hai cấp đã tiếp nhận 21 đơn, 21 việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền. Đã giải quyết 21 đơn, 21 việc (đạt 100%).

Hai cấp kiểm sát đã tiến hành kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tư pháp tại 9 cơ quan, đơn vị, ban hành 6 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Năm 2014, được sự quan tâm lãnh đạo của cấp uỷ Đảng, chỉ đạo của Viện kiểm sát nhân dân tối cao; sự phối hợp và tạo điều kiện của các cấp chính quyền, sự giám sát thường xuyên của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, sự ủng hộ, giúp đỡ của các cấp, các ngành và nhân dân, cùng sự nỗ lực phấn đấu của toàn ngành; công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp của ngành Kiểm sát tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực. Chất lượng, hiệu quả giải quyết án hình sự được nâng cao, đảm bảo chính xác, đúng pháp luật, không để xảy ra trường hợp đình chỉ điều tra do hành vi không cấu thành tội phạm thuộc trường hợp phải bồi thường hoặc Viện kiểm sát truy tố, Toà án tuyên không phạm tội; chất lượng kháng nghị phúc thẩm, giám đốc thẩm được nâng lên. Các vụ án phức tạp, án trọng điểm, và các vụ án được dư luận xã hội quan tâm đều được điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh, kịp thời, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm. Qua hoạt động kiểm sát, nhiều đơn vị đã kiên quyết và kịp thời ban hành các kiến nghị, kháng nghị yêu cầu các cơ quan tiến hành tố tụng khắc phục các vi phạm trong hoạt động tố tụng.

Công tác kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự, án hành chính và các việc khác theo quy định của pháp luật; kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án;

giải quyết khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại tố cáo trong hoạt động tư pháp tiếp tục được tăng cường, nâng cao chất lượng toàn diện góp phần bảo vệ lợi ích của Nhà nước, tập thể, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

2. Hạn chế

Tuy nhiên, so với chức năng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và trước yêu cầu của cải cách tư pháp, công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp vẫn còn có một số hạn chế, đó là:

Chất lượng công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp ở các đơn vị trong ngành Kiểm sát chưa đồng đều. Việc nắm, kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm còn hạn chế, thiếu chủ động. Chất lượng tranh luận tại một số phiên tòa hình sự chưa đáp ứng yêu cầu. Một số đơn vị chưa tập trung phát hiện, tổng hợp các vi phạm trong hoạt động tư pháp để kiến nghị, kháng nghị hoặc có phát hiện vi phạm nhưng chưa kiên quyết kiến nghị, kháng nghị yêu cầu khắc phục. Sự phối hợp ở một số đơn vị Viện kiểm sát cấp huyện với các cơ quan liên quan chưa thực sự chặt chẽ.

Nguyên nhân:

Nguyên nhân khách quan là do hệ thống pháp luật còn thiếu đồng bộ, việc hướng dẫn thực hiện luật chưa kịp thời, dẫn đến nhận thức và áp dụng của các cơ quan tiến hành tố tụng có việc chưa thống nhất. Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác kiểm sát còn thiếu, lạc hậu so với yêu cầu.

Bên cạnh đó, có nguyên nhân do năng lực, trình độ, kỹ năng nghiệp vụ của các kiểm sát viên chưa đồng đều, chưa thực sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tinh thần trách nhiệm, ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật nghiệp vụ của một số công chức, kiểm sát viên chưa nghiêm. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số đơn vị có thời gian, có việc chưa sâu sát, chưa kịp thời, thiếu chặt chẽ.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2015

1. Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XVII; Nghị quyết của HĐND khóa XVI; Chỉ thị 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 27/6/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2010- 2015; Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 10/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

2. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay" gắn với việc thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 15-KH/TU ngày 27/9/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Kế hoạch số 179/KH-VKSTC-V9 ngày 08/3/2012 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc thực hiện Cuộc vận động xây dựng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên "*Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật,*

công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm”, thực hiện tiêu chí Người cán bộ Kiểm sát kiểu mẫu, Đơn vị Kiểm sát kiểu mẫu, các tổ chức chính trị- xã hội kiểu mẫu, góp phần xây dựng Thanh Hóa thành tỉnh kiểu mẫu.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu công tác của ngành Kiểm sát nhân dân; Nghị quyết 37/NQ/QH13 và Nghị quyết 63/2013/QH13 của Quốc hội XIII; góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đảng Toàn quốc lần thứ XII.

4. Tăng cường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan bảo vệ pháp luật nâng cao chất lượng, hiệu quả trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là các tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, tội phạm có tổ chức, có tính chất "xã hội đen", tội phạm ma túy, tham nhũng.

5. Chú trọng nâng cao chất lượng công tác kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự, các vụ án hành chính và các việc khác theo quy định của pháp luật.

6. Tập trung nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm sát tạm giữ, tạm giam; kiểm sát thi hành án hình sự và dân sự.

7. Giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát; tăng cường kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp của các cơ quan tư pháp theo quy định của pháp luật.

8. Đẩy mạnh việc thực hiện cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức trong ngành Kiểm sát; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện tốt Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân (sửa đổi) ngay sau khi Quốc hội thông qua; nâng cao năng lực quản lý, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Viện kiểm sát hai cấp, nhất là người đứng đầu; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và công tác kiểm sát.

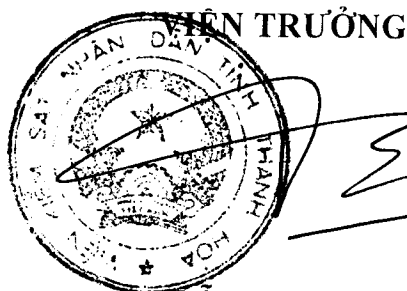
IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Hội đồng nhân dân tiếp tục tăng cường giám sát hoạt động công tác của các cơ quan tư pháp nói chung, của Viện kiểm sát nhân dân nói riêng.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân có cơ chế hỗ trợ kinh phí từ ngân sách địa phương để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác của Viện kiểm sát nhân dân./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh(b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh (b/c);
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo VKSND tỉnh;
- Lưu: VT, VP.



Đỗ Văn Phương